

ĐOÀN THIÊN THUẬT (chủ biên)
NGUYỄN KHÁNH HÀ
TRỊNH CẨM LAN
NGUYỄN PHƯƠNG TRANG

Thực hành tiếng Việt

Sách dùng cho người nước ngoài

Tái bản lần thứ bảy

TRÌNH ĐỘ
B

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Địa chỉ liên lạc

Đoàn Thiện Thuật, tel: (04) 39420811

Nguyễn Khánh Hà, Email: khanhha.ngn@gmail.com

- Xuất bản lần thứ nhất: 2004
- Tái bản lần thứ hai có sửa chữa và bổ sung: 2005
- Tái bản lần thứ ba có sửa chữa và bổ sung: 2007
- Tái bản lần thứ tư có sửa chữa và bổ sung: 2009
- Tái bản lần thứ năm có sửa chữa và bổ sung: 2011
- Tái bản lần thứ sáu: 2012
- Tái bản lần thứ bảy: 2013

© Nhà xuất bản Thế Giới, 2013

VN-TG-02.18-0

ISBN 978-604-77-0359-3

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Đoàn Thiện Thuật

Thực hành tiếng Việt trình độ B / Đoàn Thiện Thuật ch.b. - H. : Thế giới, 2013. - 184tr. ; 16cm

1. Tiếng Việt 2. Giáo trình
495.9228 - dc14

TGH0001p-CIP

Lời nói đầu

(Cho sách tái bản lần thứ bảy)

Nhóm tác giả cuốn sách này nhận nhiệm vụ biên soạn khi đang là thành viên của Trung tâm Hợp tác Nghiên cứu Việt Nam, tổ chức tiền thân của Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển thuộc Đại học Quốc gia Việt Nam tại Hà Nội. Song, từ bấy đến nay, do sự phân bổ cán bộ, người thì sau khi làm Trưởng Phòng Đào tạo của Viện VNH & KHPT nay đã là Phó Trưởng Phòng Biên tập của Viện Từ điển học và Bách khoa thư, người thì trở thành Phó Chủ nhiệm khoa Đông phương học, rồi Phó Giáo sư của Khoa Ngôn ngữ học của Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, người thì từ lâu đã vào Nam làm Chủ nhiệm Khoa Báo chí tại Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh. Tuy vậy, mỗi tác giả vẫn chịu trách nhiệm về sản phẩm của mình. Tất cả đều đồng ý để nhà xuất bản Thế Giới tái bản cuốn Thực hành Tiếng Việt, trình độ B, sau khi đã sửa chữa. Và, do thực tế như đã trình bày, cuốn sách không thể in dưới danh nghĩa một tổ chức nào như trước được, mặc dù nội dung sách tái bản, về cơ bản vẫn như lần xuất bản đầu tiên và các tác giả vẫn như cũ.

Sách này dành cho người nước ngoài, sau khi đã học qua giáo trình cơ bản về Tiếng Việt, nghĩa là đã có khả năng giao tiếp trong những tình huống đơn giản, đọc được, dù chưa hiểu hết nghĩa từ trong một bài khóa ngắn, có kiến thức về cấu tạo câu đơn tiếng Việt và biết được khoảng 1000 từ cơ bản.

Về ngữ pháp tiếng Việt gần đây một số nhà nghiên cứu có những đề xuất mới về phân tích câu, về từ loại, theo đó phải thay đổi tận gốc cách nhìn nhận vấn đề. Một số điều đã cho chúng tôi những gợi ý tốt để tránh những sai lầm thô thiển vốn hay gặp ở một số sách sao phỏng cách phân tích ngữ pháp Ấn – Âu. Tuy nhiên, chúng tôi không thể đưa ra trong sách này những gì trái với những hiểu biết mà người đọc đã tiếp thu ngay từ buổi ban đầu, trước khi sử dụng sách. Chúng tôi buộc phải tự giới hạn trong phạm vi, tạm thời gọi là ngữ pháp “theo truyền thống” lưu hành ở Việt Nam từ vài thập kỷ qua.

Các công thức ngữ pháp thấy trong những bài hội thoại hoặc bài đọc, nếu được nhìn trên tổng thể toàn cuốn sách, rõ ràng được trình bày theo một hệ thống, chứ không phải tùy tiện hay tình cờ bắt gặp trong một văn bản có sẵn, giống như tình hình trong sách của một vài tác giả người Việt xuất bản ở nước ngoài. Điều quan trọng hơn đối với một sách nâng cao và cho tới nay ít tác giả chú ý là chỉ ra cho người học thấy sự khác biệt trong cách sử dụng những công thức ngữ pháp được liệt kê thành từng nhóm, do sự gần gũi của chúng về mặt hình thức hoặc ý nghĩa. Trong chừng mực nhất định, chúng tôi đã cố gắng làm điều đó.

Về từ vựng, tài liệu đang được đề cập đến, tuy là sách viết cho trình độ nâng cao, người viết cũng hạn chế việc đưa ra các từ tràn lan, tránh những từ láy, từ tả cảnh, tả tình khó giải thích.

Cuối cùng về vấn đề bài tập, được coi là bộ phận quyết định hiệu quả của việc học tập, chúng tôi có ý thức đa dạng hóa các kiểu bài tập. Để cùng đi tới một mục đích là giúp người học nắm vững những điều đã học về ngữ pháp và từ vựng, có nhiều con đường khác nhau, cần tránh sự nhàm chán và nhất là đưa ra

dạng bài tập quá đơn giản như yêu cầu điền vào chỗ trống một cách máy móc, không cần phải suy nghĩ, một điều chỉ thích hợp với lứa tuổi nhỏ.

Trong lần tái bản này chúng tôi có sửa. Tuy nhiên vẫn còn nhiều việc phải làm để hoàn thiện tài liệu hiện hữu. Mong bạn đọc thẳng thắn chỉ cho những chỗ cần sửa và bổ sung. Chúng tôi xin tiếp thu ý kiến của các bạn với tất cả tấm lòng trân trọng và biết ơn.

Hà Nội, 2 tháng 1 năm 2011

Thay mặt nhóm tác giả

GS.TS Đoàn Thiện Thuật

----- Bài 1 -----

Gọi điện thoại



I. Hội thoại

1. THU: Alo ! Thu nghe đây ạ !
2. MAI: Thu đây à ! Mai đây !
3. THU: A, Mai, cậu vừa mới đi công tác về phải không ?
4. MAI: Ừ, tớ vừa đi Hải Phòng về tối hôm qua. Tớ gọi điện thoại cho cậu ngay, nhưng máy bận.
5. THU: Nếu cậu gọi lại thì cũng không gặp tớ, vì tối qua tớ đi vắng. Tớ đi chơi với Liên.
6. MAI: Thế à, thích nhỉ ! Cậu có số điện thoại mới của Liên không, cho tớ ?
7. THU: Có, cầm máy đợi tớ một chút nhé (...). Đây rồi. Alo, Mai ơi, số điện thoại của Liên này: 38268541
8. MAI: Máy hơi lạo xạo, tớ nghe không rõ, có phải 38268541 không?
9. THU: Ừ, đúng rồi. Mai ơi, chủ nhật tuần này có rỗi không ?
10. MAI: Chủ nhật à ? Không, tớ có hẹn với mấy người bạn ở cơ quan rồi. Sao ?
11. THU: Giá cậu không bận thì bọn mình đến nhà Liên chơi. Lâu lắm rồi cậu không gặp Liên. Vậy thì chủ nhật tuần sau được không ?
12. MAI: Chắc là được. Bây giờ muộn rồi, thôi nhé !
13. THU: Ừ, chào nhé ! Tớ sẽ gọi lại sau !

Bảng từ

đi, công tác
máy bận
cắm máy

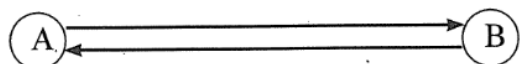
lạc xạo
số điện thoại



II. Chú thích ngữ pháp

1. ...đi...về

Kết cấu này dùng để chỉ hành động di chuyển từ điểm xuất phát đến đích, rồi quay trở lại điểm xuất phát



Điểm xuất phát

Đích

Mẫu 1: **Chủ ngữ + đi + Danh từ nơi chốn + về**

Ví dụ: - Tôi đi chợ về
- Anh ấy đi Hải Phòng về.

Mẫu 2: **Chủ ngữ + đi + Động từ + về**

Ví dụ: - Họ vừa đi chơi về
- Mẹ tôi đã đi làm về

2. hơi + tính từ

Phó từ hơi dùng trước tính từ, thường là tính từ có ý nghĩa tiêu cực, có nghĩa là “một chút”.

Ví dụ: - Hôm nay trời hơi nóng
- Món ăn này hơi cay.

3. Nếu...thì...

Mẫu: **Nếu + Chủ ngữ 1 + động từ 1 thì + Chủ ngữ 2 + động từ 2**
tính từ 1 **tính từ 2**

Kết cấu này dùng để chỉ mối quan hệ điều kiện – kết quả giữa vế A và vế B trong câu. A là điều kiện, B là kết quả. Nếu đứng đầu mệnh đề phụ, thì đứng đầu mệnh đề chính.

Ví dụ: - Nếu anh gặp khó khăn thì tôi sẽ giúp.

- Nếu mưa to thì chúng ta nên ở nhà.

* Chú ý:

a. Khi chủ ngữ 1 và chủ ngữ 2 trùng nhau, chúng ta có thể lược bỏ một trong hai chủ ngữ.

Ví dụ: - Nếu anh mệt thì anh nên nghỉ.

- Nếu mệt thì anh nên nghỉ.

- Nếu anh mệt thì nên nghỉ.

b. Có thể đảo vị trí giữa vế A và vế B, khi đó từ “thì” bị lược bỏ.

Mẫu: **B + nếu + A**

Ví dụ: Cô giáo sẽ tức giận nếu học sinh đến muộn

4. Giá...thì...

Kết cấu này cũng dùng để chỉ quan hệ điều kiện – kết quả giữa vế A và vế B nhưng khác kết cấu “nếu...thì” ở chỗ:

+ “giá...thì” biểu thị mong muốn, ước mơ của người nói, nhưng mong muốn đó không được thực hiện.

Ví dụ: - Giá như tôi là tổng thống thì tôi sẽ có nhiều quyền lực.

- Giá tôi trúng xổ số thì tôi sẽ mua ngay ngôi nhà này.

+ “giá...thì” cũng có thể biểu thị sự nuối tiếc vì một sự việc nào đó người nói muốn xảy ra nhưng đã không xảy ra.

Ví dụ: - Giá anh ấy nghe tôi thì đã không xảy ra.

- Giá hôm qua trời không mưa thì chúng tôi đã đi du lịch.

5. *Mấy*

Từ này dùng để chỉ số lượng không xác định, có nghĩa là “vài, một vài”.

Ví dụ: - Hôm qua tôi gặp *mấy* người bạn cũ
- Có thể chị ấy sẽ vào Huế *mấy* ngày



III. Bài luyện

1. Dùng kết cấu “đi... về” để biến đổi các câu sau:

Mẫu: Anh Minh đi Hải Phòng và đã về.

→ Anh Minh đã đi Hải Phòng về,

- Mẹ đi chợ và vừa mới về đến nhà.
- Em Nam đi học và về nhà lúc 12 giờ.
- Anh Nam đi chơi với cô Hoa và vừa mới về.
- Họ đi xem phim và về nhà lúc 10 giờ.
- Chúng tôi đi đá bóng và về từ lúc nãy
- Bố tôi đi công tác Trung Quốc và trở về cách đây hai ngày.

2. Dùng “hơi” và các tính từ để hoàn thành các câu sau:

Mẫu: Trời..., con quàng khăn vào đi

→ Trời hơi lạnh, con quàng khăn vào đi nhé!

- Cam 12.000 đồng một cân thì, 10.000 nhé!
- Chị ấy nên nằm nghỉ một lúc.
- Từ đây đến hồ Hoàn Kiếm, nếu đi bộ thì...Chúng ta đi xe máy nhé!
- Cô nói....., xin cô nói chậm hơn được không?
- Phòng nàyTôi muốn thuê một phòng khác lớn hơn.
- Chị thấy emEm phải ăn nhiều và chăm tập thể dục nhé!
- Bài này nên nó phải nghĩ cẩn thận.

3. Chọn các vế thích hợp ở A và B để ghép thành câu đúng:

Mẫu:

Bb + Aa

Nếu anh ấy không đồng ý thì tôi cũng không bao giờ đồng ý.

- tôi cũng không bao giờ đồng ý
 - cô ấy vừa mới bay vào Nha Trang sáng nay
 - giả tôi được gặp bạn tôi lúc này
 - “Em không muốn ngồi đây”
 - nếu mất điện
 - thì ông ấy sẽ không hài lòng
- thì tôi sẽ rất hạnh phúc
 - nếu anh ấy không đồng ý
 - “thì chúng ta ra ngoài nhé”
 - thì nóng lắm
 - nhưng tôi không biết điều đó
 - nếu anh không hoàn thành công việc

4. Hoàn thành các câu sau:

- Nếu chiếc xe máy đó đắt quá
- Nếu anh muốn gặp ông giám đốc
- Nếu có dịp đến Đà Nẵng.....
- Nếu anh vi phạm luật lệ giao thông.....
- Nếu cô giáo đợi sinh viên lâu quá.....
- Nếu bộ phim đó không hay.....
- Nếu mệt.....
- Nếu nhà tôi ở gần biển.....

5. Dùng “mấy” và các từ dưới đây để hoàn thành các câu sau:

Nước	người bạn	cậu bé
Cuốn từ điển	từ	xe đạp
Thứ		ngày

Mẫu: Sắp tới, tôi sẽ đi Sapa.

→ Sắp tới tôi sẽ đi Sapa mấy ngày.

- Anh đi đâu đấy?
- À, tôi đến cửa hàng điện tử mua.....
- Tôi có.....đang học ở Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trên giá sách chỉ có.....và một lọ hoa giấy màu đỏ.

- d. Ông ấy vừa mới đi công tác ở.....Châu Âu về
e. Tôi đang tìm mua.....cũ. Chị có biết ở đâu bán không?
f. Cô ấy nói.....cuối cùng nhanh quá, tôi không hiểu.

6. Hoàn thành các câu sau:

- a. Giá tôi có giọng hát hay.....
b. Giá anh ấy nói thật.....
c. Giá tôi nay không mưa.....
d. Giá tôi gặp chị sớm hơn.....
e. Giá tôi học chăm chỉ hơn.....
f. Giá hôm qua tôi không xem ti vì quá khuya.....
g. Giá như bây giờ tôi không bận.....
h. Giá lúc này tôi đang ở Paris.....



IV. Bài đọc

Truy lùng tội phạm

Cảnh sát ở một thành phố lớn đang truy lùng một tên ăn trộm. Cuối cùng họ bắt được hắn và chụp ảnh hắn từ phía trước, bên phải, bên trái, đội mũ và không đội mũ. Bỗng nhiên tên ăn trộm tấn công cảnh sát và chạy. “Nếu hắn chạy thoát thì...” – Cảnh sát lo lắng và cố gắng tìm bắt hắn nhưng không được.

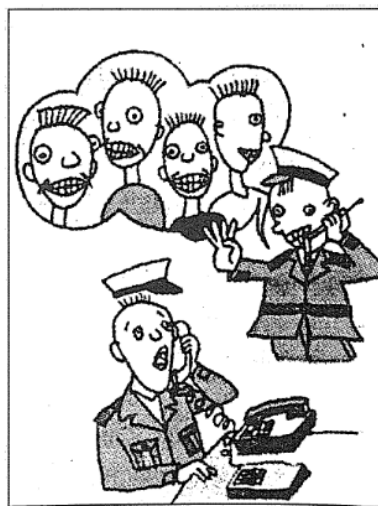
Mấy ngày sau, tiếng chuông điện thoại reo lên trong đồn công an:

-A lô, các anh đang tìm tên Danh phải không?

-Vâng, anh biết hắn ở đâu à?

-Hắn vừa mới rời khỏi đây đi Đáp Cầu, cách đây nửa tiếng.

-Thế à? Vậy thì chúng tôi phải đi ngay. Cảm ơn anh.



Đáp Cầu là một thị trấn nhỏ cách thành phố khoảng 32 km. Cảnh sát thành phố ngay lập tức gửi cho cảnh sát ở thị trấn bốn tấm ảnh khác nhau của tên ăn trộm. 12 tiếng đồng hồ sau, họ nhận được điện thoại từ cảnh sát thị trấn: “Chúng tôi vừa tìm được ba tên và sắp tìm được tên thứ tư!”

Bảng từ

Truy lùng <i>tim va bat</i>	chạy thoát
Tội phạm	tấn công
Chuông điện thoại	reo lên



V. Bài tập

1. Trả lời các câu hỏi về bài đọc:

- a. Cảnh sát thành phố đang truy lùng ai?
b. Sau khi bắt được họ đã làm gì?
c. Việc gì bỗng nhiên xảy ra?
d. Cảnh sát có bắt được hắn một lần nữa không?
e. Cảnh sát thành phố đã gửi gì cho cảnh sát thị trấn?
f. Cảnh sát thị trấn đã làm gì? Vì sao?

2. Chọn câu trả lời đúng:

a. - Lạnh quá!

- Thế thìcửa sổ

A. đóng.....lại

C. mở.....ra

B. đóng.....ra

D. mở.....lại

b. Nếu chú ý nghe thầy giáo thì sẽ hiểu bài.

A. Viết

C. kẻ

B. giảng

D. hỏi

c. Nếu cần thì gọi em nhé!

A. với

C. về

B. đi

D. cho

d.tôi làm bài thi cẩn thận hơn thì đã không bị trượt.

A. khi

B. trong

C. giá

D. hoặc

3. Trong các câu sau đây, câu nào đúng, câu nào sai? Chữa lại câu sai cho đúng.

a. Ông Ba không ở nhà. Ông ấy vừa mới đi Lào từ năm ngoái.

b. Nếu gặp họ thì tôi sẽ nói với họ điều đó

c. Nếu cô ấy ốm thì bố mẹ cô ấy hết lo.

d. Nếu anh bận, thì tôi sẽ không đến.

e. Anh tôi vừa cưới vợ tuần trước.

g. Giá thời tiết xấu thì chúng tôi sẽ không thể đi chơi xa được.

h. Bố tôi đi đến mới công ty.

4. Hoàn thành đoạn hội thoại sau:

- A lô !

- Dạ, làm ơn cho tôi (1) với anh Duy.

- Xuyên (2).....? Anh đây.

- Anh Duy, anh có (3)..... bây giờ là mấy giờ không ?

- Ờ, 9 giờ 15. Sao, có chuyện (4).....thế?

- Anh không nhớ thật à ? Sáng nay anh vừa mới gọi điện (5).....em, anh nói là tối (6).....sẽ đến sớm, mà bây giờ em sắp đi ngủ rồi.

- Ôi trời ơi ! Anh (7).....mất ! Anh sẽ (8).....ngay ! Ồ, đừng bỏ máy ! Xuyên ! Xuyên.

5. Hãy nghĩ ra ba cuộc đối thoại qua điện thoại trong những tình huống sau đây:

a. Bạn bị ốm, gọi điện thoại cho giáo viên để xin nghỉ học.

b. Bạn gọi điện thoại đến nhà hàng 202 phố Huế để đặt trước bàn ăn

c. Điện thoại của bạn bị hỏng. Bạn gọi điện đến số 119 để yêu cầu họ sửa chữa điện thoại.

Bài 2

Chuyện gia đình



I. Hội thoại

1. THU: - Anh Hùng ơi, em định tháng sau đi làm.

2. HÙNG: - Ồ, sao thế em ? Tháng Bi nhà mình còn bé quá. Khi em đi làm thì ai trông con giúp ?

3. THU: - Em nhờ bà ngoại trông hộ vài tháng. Khi nào thằng bé lớn hơn thì gửi cho chị Nghĩa trông hộ.



4. HÙNG: - Nhưng sao em vội đi làm thế ? Ở nhà cho khỏe !
5. THU: - Em đã ở nhà hơn nửa năm rồi. Ở nhà mãi chán lắm! Hôm nào cũng chỉ làm mấy việc : chăm sóc thằng Bi, chợ búa, com nước, giặt giũ... Cuộc sống trở nên buồn tẻ, đơn điệu quá, anh ạ ! Em sắp trở thành bà già rồi !
6. HÙNG: - Em muốn đi làm cũng được, nhưng anh chỉ sợ em chưa khỏe. Vừa chăm sóc con, vừa đi làm thì mệt lắm.
7. THU: - Kê, chẳng sao đâu anh ạ ! Em chỉ xin đi làm một tuần ba buổi thôi ! Sáng thứ hai anh đèo em đến cơ quan nhé ! Em đến báo em đi làm từ tháng sau.
8. HÙNG: - Ừ, được rồi. Thế thì, tối mai anh lên bà ngoại, nhờ bà giúp ít lâu.
9. THU: - Dạ. Anh Hùng ơi, anh cho nhỏ tiếng tivi hộ em, sợ thằng Bi giật mình. À, em quên mất, sáng nay anh Thắng gọi điện cho anh. Khi anh vừa mới đi khỏi nhà được 10 phút thì anh ấy gọi. Anh Thắng định nhờ anh dịch giùm bản báo cáo.
10. HÙNG: - À thế à, để anh gọi điện thoại cho anh ấy.

Bảng từ

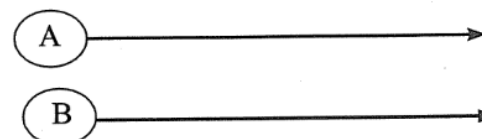
chợ búa	đèo
com nước	ít lâu
giặt giũ	đi khỏi
buồn tẻ	đơn điệu

II. Chú thích ngữ pháp

1. *Khi A thì B*

Kết cấu này dùng như sau:

- a. *Khi A thì B* dùng để chỉ hai hành động xảy ra đồng thời.

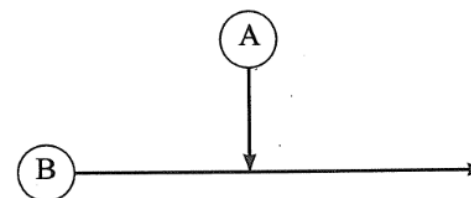


- Ví dụ: - Khi Nam làm bài tập ở nhà thì Lan viết thư cho bạn.
- Khi bà Hòa nấu ăn thì ông Hòa đọc báo.

- b. *Khi A thì B* dùng để chỉ quan hệ điều kiện - kết quả. A là điều kiện, B là kết quả.

- Ví dụ: - Khi tôi thi đỗ thì bố mẹ tôi rất vui.
- Khi bà ấy ốm thì bà ấy đi bệnh viện.

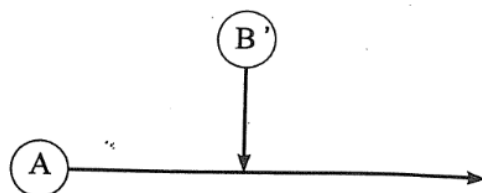
- c. *Khi A thì đang B* dùng để chỉ hành động A xảy ra giữa quá trình của hành động B.



- Ví dụ: - Khi anh ấy bước vào phòng thì bà giám đốc đang nói chuyện qua điện thoại.
- Khi thầy giáo gọi tôi thì tôi đang ngủ gật.

- d. *Khi đang A thì B* dùng để chỉ hành động B xảy ra giữa quá trình của hành động A.

- Ví dụ: - Khi chúng tôi đang xem phim thì mất điện.
- Khi họ đang nói chuyện về anh ấy thì anh ấy xuất hiện.



2. Động từ + giúp/hộ/giùm

Giúp hoặc **hộ** hoặc **giùm** đứng sau động từ có ý nghĩa: Làm gì để giúp đỡ người khác. Trong lời đề nghị, cầu khiến, những từ này biểu thị thái độ lễ phép, lịch sự.

Ví dụ: - Chị hỏi *giúp* em chuyện này nhé ?
- Bà mua *giúp* tôi tờ báo được không ?

3. Trở thành, trở nên

Mẫu: **trở thành + danh từ**

Kết cấu này dùng để chỉ sự biến đổi về vai trò, vị trí.

Ví dụ: - Anh ấy đã *trở thành* bạn tôi.
- Sau khi tốt nghiệp đại học Y, Trung *trở thành* bác sĩ ở bệnh viện này.

Mẫu: **trở nên + tính từ**

Kết cấu này dùng để chỉ sự biến đổi về tính chất, trạng thái.

Ví dụ: - Bây giờ bà ấy *trở nên* vui vẻ hơn.
- Trời *trở nên* lạnh.

III. Bài luyện

1. Điền "trở thành" hoặc "trở nên" vào chỗ trống cho thích hợp:

- Tôi rất mừng vì cậu bé ấy đãchăm chỉ.
- Sau động đất, căn nhà ấy đãmột đồng gạch vụn.
- Sau năm năm, mảnh đất nàyrất có giá.
- Nếu thường xuyên tập thể dục thì chúng ta sẽ.....khỏe mạnh.

e. Chúng tôi đều hi vọng rằng, cuộc sống của bà ấy sẽ..... thuận lợi hơn.

f. Bố mẹ luôn muốn con mình.....một người có ích cho xã hội.

g. Khi tôi còn nhỏ, tôi rất muốn trở nên nổi tiếng. Tôi đã mơ ước.....ca sĩ hoặc diễn viên điện ảnh.

2. Chọn các từ ngữ sau để điền vào chỗ trống cho thích hợp:

thành viên	rất có ích	vui vẻ
đẹp	nóng	hiện đại
cô giáo dạy tiếng Việt	bạn	quen thuộc

- Thành phố Hà Nội đang trở nên.....hơn,hơn.
- Cô Lee học tiếng Việt rất giỏi. Cô ấy muốn trở thành.....
- Tấm bản đồ nhỏ đó trở nên.....cho họ trong lúc này.
- Ngôi nhà này đã trở nên.....đối với gia đình chúng tôi.
- Chúng tôi trở thành.....của nhau cách đây mười năm.
- Tính tình của cô ấy trở nên.....hơn so với trước.
- Việt Nam trở thành.....của ASEAN từ năm 1995.
- Tháng Bảy, trời trở nên.....hơn

3. Dùng mẫu câu "Động từ + giúp/hộ/giùm" và các từ dưới đây để điền vào chỗ trống cho thích hợp:

trông nhà	chuyên	báo
giải thích	chị	mua
xách		xin phép

- Em không hiểu câu này. Thầy.....em ạ!
- Tôi bạn quá, chị đi chợ.....một ít thức ăn nhé!
- Anh tôi đi vắng. Tôi phải.....anh ấy.
- Mình bị cảm không đi học được. Bạn.....thầy giáo.....mình nhé!
- Anh làm ơn.....tôi đường đến khu Bách Khoa.
- Nhờ cô.....bức thư này cho ông giám đốc.
- Chị để tôi.....vali cho.
- Xin bác.....cho anh Nam là cuộc họp chiều nay hoãn.